UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130 /KH-STP	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh; làm cơ sở để các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của Sở Tư pháp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; gắn việc thực hiện Kế hoạch với cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Tư pháp; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số; rà soát, tham mưu góp ý, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của ngành Tư pháp

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3. Phát triển dữ liệu số và dịch vụ công

Tiếp tục xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phát triển nguồn nhân lực số

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho công chức, viên chức; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số

Đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên các nền tảng số; tăng cường cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông pháp luật số nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số và pháp luật trong môi trường số.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu trong hoạt động của Sở; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức về bảo đảm an toàn thông tin.

7. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho Sở Tư pháp hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của Sở theo quy định.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số của ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu bảo đảm các điều kiện về hạ tầng số, kinh phí và các nguồn lực phục vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép với chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở kịp thời báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(HMTH).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Hùng Trường